TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 83/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27/07/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị H với anh Y.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- TY phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ
2. Ông Nguyễn Hữu Thái

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Đức Tùng- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 07 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXX-ST ngày 01 tháng 06 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 06 năm 2023; Thông báo thay đổi ngày xét xử số 57/TB-TA ngày 07 tháng 07 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Bàn Thị H, sinh năm 1989; vắng mặt
Địa chỉ: thôn C, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: anh Lý Văn Y, sinh năm 1990; vắng mặt
Địa chỉ: thôn C, xã P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Bàn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: năm 2011 chị kết hôn với anh Lý Văn Y. Trước khi kết hôn chị và anh Y có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Lục Nam. Sau khi tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, chị về làm dâu nhà anh Y ngay. Chị và anh Y chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 02/2020 thì nẩy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xẩy ra cãi nhau, cuộc sống không được vui vẻ. Nguyên nhân do anh Y không chăm lo hạnh phúc gia đình, ham chơi không chịu lao động. Mâu thuẫn vợ chồng chị hai bên gia đình đều biết và động viên, khuyên bảo nhưng không tY. Chị và anh Y sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế từ 03/2020. Nay

chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn Y.

Về con chung: chị và anh Lý Văn Y sinh được một con chung là Lý Hồng Q, sinh ngày 28/09/2012 đang ở cùng với anh Y và ông bà nội, cháu có nguyện vọng được ở với anh Y, chị đồng ý.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Lý Văn Y, nhưng anh Y không đến trụ sở Tòa án làm việc, cũng không cung cấp cho Tòa án bản bản tự khai hay tài liệu, chứng cứ gì.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: từ khi thụ lý vụ án đến khi tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Bàn Thị H được ly hôn với anh Lý Văn Y; về con chung: giao cho chị Bàn Thị H nuôi con là Lý Hồng Q, sinh năm 2012. Cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét; về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn anh Lý Văn Y vắng mặt lần thứ hai không có lý do; chị Bàn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Bàn Thị H kết hôn với anh Lý Văn Y trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Lục Nam ngày 30/01/2012, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị H và anh Y sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh Y đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cần cho chị Bàn Thị H được ly hôn với anh Lý Văn Y.

[3] Về con chung: chị Bàn Thị H và anh Lý Văn Y sinh được một con chung là Lý Hồng Q, sinh ngày 28/09/2012. Tại biên bản lấy lời khai, cháu Lý Hồng Q có nguyện vọng được ở với bố và ông bà nội, chị H đồng ý. Vì vậy, giao cháu Lý Hồng Q cho anh Lý Văn Y nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về quyền kháng cáo: đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Bàn Thị H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục thi Y án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Bàn Thị H ly hôn với anh Lý Văn Y.

2. Về con chung: giao cháu Lý Hồng Q, sinh ngày 28/09/2012 cho anh Lý Văn Y nuôi dưỡng. Chị Bàn Thị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: chị Bàn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0014376 ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại Chi cục thi Y án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi Y theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Y án dân sự thì người được thi Y án dân sự, người phải thi Y án dân sự có quyền thoả thuận thi Y án, quyền yêu cầu thi Y án, tự nguyện thi Y án hoặc bị cưỡng chế thi Y án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Y án dân sự; thời hiệu thi Y án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Y án dân sự.

4. Về kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *Chi cục THADS cùng cấp;*
- *Ủy ban nhân xã P;*
- *Lưu hồ sơ, v/p.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân